

**TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2024/DS-ST

Ngày: 29-02-2024

V/v: “*Tranh chấp HĐ vay
tài sản*”

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm N Dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Nga - Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát N dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án N dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 355/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 08/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự số ../2024/QĐST-DS ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ, tổng giám đốc

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bình Thuận- Phòng giao dịch L.

Địa chỉ: 25, Thống Nhất, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn H, Chức vụ: Phó giám đốc, trưởng phòng giao dịch L (có đơn xin vắng mặt)

Theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ý kiến của nguyên đơn, theo đơn khởi kiện năm 2023 và qua bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày: Ngày 23/8/2022, ông Nguyễn Thành N có ký với Ngân hàng TMCP Thương Tín- Chi nhánh Bình Thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng- các tài liệu này gọi là hợp đồng) đối với số thẻ 472074-1955 theo các nội dung như sau:

Hạn mức sử dụng thẻ : 50.000.000 đồng

Mục đích : Tiêu dùng

Lãi suất : 2,6%/tháng

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thành N đã thực hiện khoản vay tiêu dùng góp đều gốc và lãi trên App SacombankK Pay số tiền 45.000.000 đồng với số thẻ 211251-7813 và các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền là 10.100.000 đồng, số tiền lãi phát sinh từ khi sử dụng thẻ và khoản vay tiêu dùng trên app SacombankK Pay đến nay là 15.689.704 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.675.131 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 28/02/2024, ông Nguyễn Thành N còn nợ ngân hàng số tiền là 62.852.776 đồng, trong đó nợ gốc là 51.348.936 đồng, nợ lãi 11.503.840 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Thành N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ nêu trên.

-Ý kiến bị đơn ông Nguyễn Thành N: Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa và cũng không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Đại diện VKSND thị xã L tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt họ theo quy định chung.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2022, giữa ông Nguyễn Thành N với Ngân hàng TMCP Thương Tín- Chi nhánh Bình Thuận thể hiện. Sau khi được nguyên đơn phát hành thẻ, bị đơn đã sử dụng thẻ thực hiện các khoản vay tiêu dùng với số tiền là: 55.100.000 đồng. Ông N chỉ thanh toán cho Ngân hàng

số tiền 13.67.131 đồng. Số tiền lãi và phí phát sinh đến ngày 28/02/2024 là 11.502.840 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông N phải thanh toán số tiền gốc 51.348.936 đồng và 11.502.840 đồng.

Do bị đơn vi phạm các nghĩa vụ cam kết trong hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn gốc 51.348.936 đồng và lãi đến ngày 28/02/2024 là 11.502.840 đồng.

Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã L tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền nợ vay tiêu dùng cùng lãi suất do vi phạm hợp đồng, đây là quan hệ “ Tranh chấp hợp đồng dân sự” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn có địa chỉ tại, thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thị xã L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa, nên Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 3/8/2022, giữa ông Nguyễn Thành N với Ngân hàng TMCP Thương Tín- Chi nhánh Bình Thuận thể hiện. Ngày 23/8/2022, nguyên đơn đồng ý cấp cho bị đơn thẻ tín dụng số 472074-1955 có hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng, lãi suất: 2,6%/tháng . Sau khi được cấp thẻ, bị đơn đã sử dụng thẻ thực hiện các khoản vay tiêu dùng với số tiền là 55.100.000 đồng. Về lãi suất và phí phát sinh tính đến ngày 28/02/2024 bị đơn còn thiếu của nguyên đơn 19.460.907 đồng tiền lãi và 1.967.000 đồng tiền phí. Bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền là: 13.675.131 đồng. Như vậy đến ngày 28/02/2024, bị đơn còn thiếu của nguyên đơn số tiền là 62.852.776 đồng (55.100.000 đồng + 1.967.000 đồng + 19.460.907 đồng = 76.527.907 – 13.675.131 đồng = 62.852.776 đồng) . Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ được cam kết trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2022 do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 62.852.776 đồng, trong đó nợ gốc là 51.348.936 đồng, nợ lãi 11.503.840 đồng.

Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463, Điểm a, b khoản 5 Điều 466 khoản Bộ luật Dân sự năm 2015, Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bình Thuận- Phòng giao dịch L.

Buộc ông Nguyễn Thành N phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Thuận- Phòng giao dịch L số tiền là: 62.852.776 đồng, (trong đó nợ gốc là 51.348.936 đồng, nợ lãi 11.503.840 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2022, giữa ông Nguyễn Thành N với Ngân hàng TMCP Thương Tín- Chi nhánh Bình Thuận cho đến khi thi hành xong. Trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thành N phải chịu 3.142.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Thuận- Phòng giao dịch L 1.428.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002249 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THA thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Liễu

